



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04982/2025/PKQ (25.1680)

Đơn vị đề nghị lấy mẫu: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khu công nghiệp IDICO
Địa chỉ: KCN Hựu Thạnh
Thời gian lấy mẫu: 14/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 14/10/2025 – 24/10/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Vị trí lấy mẫu: Vị trí cấp nước cho Công ty NGK Suntory PepsiCo Việt Nam - Chi nhánh Long An - Đường D5, KCN Hựu Thạnh

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	Mùi vị	-	không mùi vị	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
2	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	SMEWW 2130B:2017
3	Độ màu ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	SMEWW 2120C:2017
4	pH ^(a)	-	7,2	TCVN 6492:2011
5	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	<0,03 (LOQ=0,03)	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017
6	Asen (As)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	SMEWW 3125B:2017
7	Chỉ số Pemanganat ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,06)	TCVN 6186:1996
8	Clo dư ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,05)	SMEWW 4500-Cl G:2017
9	Coliform ^(a)	CFU/250mL	KPH (MDL = 1)	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
10	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Thời gian lấy mẫu: 10h15' ngày 14/10/2025

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

KT. VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
NĂNG LƯỢNG VÀ
MÔI TRƯỜNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
Nguyễn Hoài Nam

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04983/2025/PKQ (25.1680)

Đơn vị đề nghị lấy mẫu: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khu công nghiệp IDICO
Địa chỉ: KCN Hựu Thạnh
Thời gian lấy mẫu: 14/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 14/10/2025 – 24/10/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Vị trí lấy mẫu: Vị trí cấp nước đường D6 - KCN Hựu Thạnh

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	Mùi vị	-	không mùi vị	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
2	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	SMEWW 2130B:2017
3	Độ màu ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	SMEWW 2120C:2017
4	pH ^(a)	-	7,1	TCVN 6492:2011
5	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	<0,03 (LOQ=0,03)	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017
6	Asen (As)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	SMEWW 3125B:2017
7	Chỉ số Pemanganat ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,06)	TCVN 6186:1996
8	Clo dư ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,05)	SMEWW 4500-Cl G:2017
9	Coliform (CFU) ^(a)	CFU/250mL	KPH (MDL = 1)	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
10	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Thời gian lấy mẫu: 10h30' ngày 14/10/2025

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Nam

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm. Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 04984/2025/PKQ (25.1680)

Đơn vị đề nghị lấy mẫu: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khu công nghiệp IDICO
Địa chỉ: KCN Hựu Thạnh
Thời gian lấy mẫu: 14/10/2025
Thời gian thử nghiệm: 14/10/2025 – 24/10/2025
Loại mẫu: Nước sạch
Số lượng: 01 mẫu
Vị trí lấy mẫu: Vị trí cấp nước đường N2 - KCN Hựu Thạnh

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	Mùi vị	-	không mùi vị	SMEWW 2150 B và 2160 B:2017
2	Độ đục ^(a)	NTU	KPH (MDL = 2)	SMEWW 2130B:2017
3	Độ màu ^(a)	Pt-Co	KPH (MDL = 5)	SMEWW 2120C:2017
4	pH ^(a)	-	6,9	TCVN 6492:2011
5	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	<0,03 (LOQ=0,03)	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017
6	Asen (As)	mg/L	KPH (MDL = 0,001)	SMEWW 3125B:2017
7	Chỉ số Pemanganat ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,06)	TCVN 6186:1996
8	Clo dư ^(a)	mg/L	KPH (MDL = 0,05)	SMEWW 4500-Cl G:2017
9	Coliform ^(a)	CFU/250mL	KPH (MDL = 1)	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
10	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	KPH (MDL = 1)	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: KPH: không phát hiện. MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Thời gian lấy mẫu: 10h40' ngày 14/10/2025

(a)- Thông số được Vilas công nhận;

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM

Lê Minh Tuấn

QA/QC

Nguyễn Thanh Vũ

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Hoài Nam